TCAM
THANHCONG ASSET MANAGEMENT CO.

Quỹ TCGF đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ("Giấy Chứng Nhận") bởi Ủy ban chứng khoán Nhà nước ("SSC") của Việt Nam. Giấy Chứng Nhận này chỉ hàm ý sự đăng ký thành lập quỹ và phát hành Chứng Chỉ Quỹ đã được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và không hàm ý rằng SSC cung cấp bất kỳ sự bảo đảm, xác nhận hoặc bảo lãnh nào về nội dung của Bản Cáo Bạch, mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Bản Cáo Bạch cung cấp các thông tin chính xác về Quỹ mà nhà đầu tư tiềm năng nên biết trước khi đầu tư. Nhà đầu tư nên lưu lại Bản Cáo Bạch này cho mục đích tham chiếu trong tương lai. Nhà đầu tư cũng cần cập nhật bất kỳ thay đổi nào của Bản Cáo Bạch sau ngày công bố. Các nhà đầu tư nên đọc các tài liệu bổ sung như Điều Lệ Quỹ và báo cáo hoạt động của Quỹ (khi Quỹ đã đi vào hoạt động) trước khi quyết định đầu tư.

# BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

## QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG (TCGF)

*Bản cáo bạch tóm tắt này được cập nhật và có hiệu lực kể từ ngày 22/06/2026*
*Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng số 39/GCN-UBCK ngày 09 tháng 5 năm 2024*
*Ngày đăng ký Bản cáo bạch: 05/06/2026*

**CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH:**

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công ("TCAM")**

- Địa chỉ liên hệ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3827 0528 Email: info@tcam.com.vn

**NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH:**

Bản Cáo Bạch cập nhật nhất cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu cần thiết khác của Quỹ TCGF) được cung cấp tại trụ sở công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối và tại trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (http://tcam.com.vn).

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

- Ông: Nguyễn Đông Hải
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

TCAM
THANHCONG ASSET MANAGEMENT CO.

# MỤC LỤC


**I. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA ..... 4**

**II. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ ..... 8**

**1. Tên và địa chỉ liên hệ của quỹ ..... 8**

**2. Tính chất và thời gian hoạt động của quỹ ..... 8**

**3. Mục tiêu đầu tư ..... 8**

**4. Chiến lược đầu tư ..... 8**

**5. Tài sản được phép đầu tư ..... 9**

**6. Hạn chế đầu tư ..... 10**

**7. Nhà đầu tư ..... 12**

**8. Ban đại diện quỹ ..... 12**

**9. Người điều hành quỹ ..... 13**

**III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ..... 14**

**1. Công ty quản lý quỹ ..... 14**

**2. Ngân hàng giám sát ..... 15**

**3. Công ty kiểm toán ..... 16**

**4. Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ ..... 16**

**5. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng ..... 19**

**6. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ ..... 19**

**IV. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO ..... 20**

**1. Phương án phát hành lần đầu (IPO) ..... 20**

**2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo ..... 23**

2.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ ..... 23

2.2. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ ..... 26

2.3. Giao dịch bán chứng chỉ quỹ ..... 27

2.4. Giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ ..... 28

2.5. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ ..... 29

**3. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP) ..... 30**

3.1. Lợi ích của chương trình đầu tư định kỳ ..... 30

3.2. Hình thức đầu tư định kỳ cố định (SIP-Fix) ..... 31

3.3. Hình thức đầu tư định kỳ linh hoạt (SIP-Flex) ..... 32

3.4. Chấm dứt tham gia chương trình đầu tư định kỳ ..... 33

**4. Chuyển nhượng phi thương mại ..... 34**
**5. Một số lưu ý cho nhà đầu tư nước ngoài ..... 34**
**V. GIÁ DỊCH VỤ VÀ THƯỞNG HOẠT ĐỘNG ..... 35**
**1. Các loại giá dịch vụ do nhà đầu tư trả ..... 35**
1.1. Giá dịch vụ phát hành trong đợt IPO ..... 35
1.2. Giá dịch vụ phát hành tại các lần giao dịch sau IPO ..... 35
1.3. Giá dịch vụ mua lại ..... 35
1.4. Giá dịch vụ chuyển đổi ..... 36
1.5. Giá dịch vụ chuyển nhượng ..... 36
1.6. Việc thanh toán các khoản giá dịch vụ ..... 36
**2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả ..... 36**
2.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ ..... 36
2.2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát ..... 37
2.3. Giá dịch vụ quản trị quỹ ..... 38
2.4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng ..... 38
2.5. Các loại chi phí khác ..... 38
**VI. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ ..... 39**
**1. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ ..... 39**
**2. Chính sách thuế ..... 40**
**3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ ..... 40**
3.1. Rủi ro thị trường ..... 40
3.2. Rủi ro lãi suất ..... 41
3.3. Rủi ro lạm phát ..... 41
3.4. Rủi ro thanh khoản ..... 41
3.5. Rủi ro pháp lý ..... 42
3.6. Rủi ro xung đột lợi ích ..... 42
3.7. Rủi ro tỷ giá ..... 42
3.8. Rủi ro biến động giá thị trường ..... 42
3.9. Rủi ro về chiến lược đầu tư ..... 43
3.10. Rủi ro hạn chế đầu tư ..... 43
3.11. Rủi ro tái đầu tư ..... 43
3.12. Rủi ro thanh toán ..... 44
3.13. Rủi ro bất khả kháng ..... 44
**4. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ..... 44**
**5. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ ..... 45**

## I. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản cáo bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

| | |
|---|---|
| "Quỹ" | Là Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công (Sau đây gọi tắt là Quỹ TCGF) là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ. |
| "Công ty quản lý quỹ" | Nghĩa là Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ TCAM), được thành lập theo Giấy phép số 01/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/01/2023 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công ty quản lý quỹ TCAM được ủy thác quản lý Quỹ TCGF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ. |
| "Ngân hàng giám sát" | Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Sau đây gọi tắt là BIDV), được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ quỹ. |
| "Công ty kiểm toán" | Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ TCGF, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ TCGF và nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội nhà đầu tư chỉ định. |
| "Điều lệ Quỹ TCGF"/ "Điều lệ quỹ" | Là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Điều lệ quỹ được Đại hội nhà đầu tư thảo luận phù hợp với các văn bản pháp lý có liên quan tại Việt Nam. |

| | |
|---|---|
| "Bản cáo bạch" | Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ. |
| "Hợp đồng giám sát" | Là hợp đồng được ký kết giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ TCGF. |
| "Nhà đầu tư" | Là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước nắm giữ chứng chỉ quỹ. |
| "Đại hội nhà đầu tư" | Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ TCGF. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ TCGF. |
| "Ban đại diện Quỹ" | Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát. |
| "Vốn điều lệ" | Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này. |
| "Đơn vị quỹ" | Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá đơn vị quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ. |
| "Chứng chỉ Quỹ đầu tư TCGF" | (Sau đây gọi là chứng chỉ quỹ/CCQ) là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một (01) phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá một (01) chứng chỉ quỹ là mười nghìn (10.000) đồng. |
| "Giá bán/Giá phát hành" | Là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành được quy định tại Điều lệ quỹ; Giá bán/Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành tại các kỳ giao dịch được quy định tại Điều lệ quỹ. |
| "Giá mua lại" | Là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ quỹ. Trong trường hợp quỹ áp dụng mức |

| | |
|---|---|
| | phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản. |
| "Giá dịch vụ quản lý quỹ" | Là giá dịch vụ phải trả cho công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ quỹ. |
| "Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại" | Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua và giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị mua lại quy định tại Điều lệ này. |
| "Cổ tức quỹ" | Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư. |
| "Năm tài chính" | Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp kỳ kế toán năm đầu tiên có thời gian ngắn hơn 90 ngày thì được phép cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo để tính thành một kỳ kế toán năm; kỳ kế toán năm đầu tiên phải ngắn hơn 15 tháng. |
| "Giá trị tài sản ròng của Quỹ"/ "NAV" | Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ TCGF sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ TCGF tại ngày gần nhất trước ngày định giá. |
| "Ngày định giá" | Là ngày mà công ty quản lý quỹ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ TCGF theo quy định của Luật Chứng khoán và Điều lệ quỹ. |
| "Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ" | Là ngày mà công ty quản lý quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ được quy định tại Điều lệ này. |
| "Thời điểm đóng sổ lệnh" | Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. |
| "Thời hạn nhập lệnh" | Là thời điểm cuối cùng mà ĐLPP nhập lệnh giao dịch của NĐT vào hệ thống của VSDC. ĐLPP nhập lệnh của NĐT lên hệ thống của VSDC chậm nhất 16h00 tại ngày làm việc liền kề trước ngày giao dịch CCQ. |

| | |
|---|---|
| "Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư" | Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:<br>- Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ;<br>- Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ;<br>- Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;<br>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ và Hợp đồng ký với công ty quản lý quỹ. |
| "Dịch vụ đại lý chuyển nhượng" | Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:<br>- Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, tài khoản ký danh của đại lý phân phối và các tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở;<br>- Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ chính;<br>- Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư;<br>- Duy trì kênh liên lạc với nhà đầu tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;<br>- Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác cho nhà đầu tư.<br>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ và Hợp đồng ký với công ty quản lý quỹ. |
| "Đại lý phân phối" | Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ và/hoặc công ty quản lý quỹ. |
| "Đại lý ký danh" | Là đại lý phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các nhà đầu tư tại sổ phụ. |

| | |
|---|---|
| "Mức phòng vệ thanh khoản" | Là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. |
| "Người có liên quan" | Được hiểu theo định nghĩa tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 |
| "Các định nghĩa khác" | Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan. |

## II. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

### 1. Tên và địa chỉ liên hệ của quỹ

| | |
|---|---|
| Tên tiếng Việt: | QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG |
| Tên tiếng Anh: | THANH CONG GROWTH FUND |
| Tên viết tắt: | TCGF |
| Địa chỉ liên hệ: | Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh |
| Điện thoại: | (028) 3827 0528 |
| Website: | http://tcam.com.vn |

### 2. Tính chất và thời gian hoạt động của quỹ

Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của nhà đầu tư vào ngày giao dịch.

Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

### 3. Mục tiêu đầu tư

Tìm kiếm lợi nhuận dài hạn, tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư bằng việc phân bổ tài sản vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai.

### 4. Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư hướng đến sự linh hoạt trong đầu tư, theo đó, chú trọng phân bổ danh mục vào cổ phiếu của các doanh nghiệp dẫn đầu các ngành chủ chốt của nền kinh tế (xét về quy mô vốn hóa thị trường, quy mô tài sản, tính thanh khoản, hiệu quả hoạt động và các chỉ tiêu khác…) nhưng vẫn đảm bảo điều tiết tỷ trọng danh mục phù hợp với từng giai đoạn của thị trường dựa trên hoạt động phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến nền kinh tế vĩ mô cũng như tình hình nội tại của từng doanh nghiệp, và chu kỳ kinh tế.

Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

## 5. Tài sản được phép đầu tư

Các loại tài sản Quỹ TCGF được đầu tư bao gồm:

a. Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

e. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC.

f. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;

g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

h. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.

## 6. Hạn chế đầu tư

(1) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ TCGF phải đảm bảo tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:

a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ;

b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;

e. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ;

f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và f khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

g. Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;

h. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ TCGF;

i. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

k. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

(2) Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

(3) Cơ cấu đầu tư của Quỹ TCGF chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, e, f, và i khoản 1 Điều 10 Điều lệ quỹ và chỉ do các nguyên nhân sau đây:

a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b. Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;

c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

(4) Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 10 Điều lệ quỹ.

(5) Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

(6) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại do Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo ra cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

(7) Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra vượt mức các hạn chế đầu tư và điều chỉnh sai lệch của danh mục đầu tư của Quỹ, công ty quản lý quỹ phải công bố

thông tin bất thường, trong đó nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục.

(8) Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

a. Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

b. Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c. Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận;

d. Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều 10 Điều lệ quỹ.

(9) Quỹ chỉ được đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, chứng quyền có bảo đảm niêm yết, chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro khi Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch có quy định và đáp ứng đầy đủ các điều kiện, hạn mức đầu tư theo pháp luật.

## 7. Nhà đầu tư

(1) Nhà đầu tư của Quỹ là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất một (01) chứng chỉ quỹ TCGF trở lên. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu.

(2) Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư tổ chức ký.

(3) Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, nhân viên của công ty quản lý quỹ và người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, nhân viên của công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ và trở thành nhà đầu tư, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều 11 Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

## 8. Ban đại diện quỹ

Ban đại diện quỹ gồm ba (03) thành viên như sau:

**Ông Phạm Xuân Đồng**
*Chủ tịch Ban đại diện quỹ*

- Cử nhân Tài chính – Ngân hàng tại Trường Đại học London (Anh);
- Có 09 năm làm việc trong lĩnh vực quản lý tài sản, trong đó từ năm 2009 đến năm 2017 là Giám đốc đầu tư của CTCP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt.
- Có hơn 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý. Từ năm 2018 đến năm 2019, ông là Phó Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Đầu tư giáo dục Khôi Nguyên; từ năm 2019 đến năm 2021, ông là Phó Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết.

**Bà Ngụy Thùy Trang**
*Thành viên Ban đại diện quỹ*

- Cử nhân Kinh tế đối ngoại tại Trường Đại học Ngoại thương.
- Có Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng do Học viện Tài chính cấp ngày 23/07/2013.
- Có Chứng chỉ ACCA cấp ngày 29/11/2009.
- Có hơn 08 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán. Từ năm 2013 đến năm 2021, bà giữ chức vụ Giám đốc Tài chính của Công ty cổ phần Bất động sản Bình Thiên An; từ năm 2021 đến nay, bà là Giám đốc Tài chính của Công ty cổ phần Kusto Home.

**Ông Lê Ngọc Hùng**
*Thành viên Ban đại diện quỹ*

- Cử nhân Luật của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.
- Từ năm 2019 đến nay, ông là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group, Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công.

## 9. Người điều hành quỹ

**Ông Nguyễn Đông Hải**

- Có bằng thạc sỹ Quản trị kinh doanh do Trường Đại học Carleton (Canada) cấp.
- Có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 000980/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/07/2013.

| | |
|---|---|
| | - Có 06 năm làm việc tại vị trí liên quan đến hoạt động quản lý tài sản, trong đó là Giám đốc điều hành quỹ tại CTCP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt từ năm 2010 đến năm 2015; là người điều hành Quỹ đầu tư Thành Công do Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công quản lý từ tháng 12/2022 đến nay.<br>- Hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công. |
| **Ông Võ Trung Cương** | - Có bằng cử nhân Tài chính – Ngân hàng do Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cấp.<br>- Có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001215/QLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/02/2015.<br>- Có 05 năm làm việc tại vị trí liên quan đến hoạt động quản lý tài sản, trong đó là Nhân viên Quản lý danh mục tại CTCP Quản lý quỹ Thiên Việt từ tháng 07/2015 đến tháng 04/2018; là người điều hành Quỹ đầu tư Thành Công do Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công quản lý từ tháng 12/2022 đến nay.<br>- Hiện đang là Giám đốc Quản lý quỹ của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công. |

## III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

### 1. Công ty quản lý quỹ

| | |
|---|---|
| Tên công ty: | Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công |
| Tên tiếng Anh: | Thanh Cong Asset Management Company Limited |
| Tên viết tắt: | TCAM |
| Giấy phép thành lập và hoạt động: | Số 01/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/01/2023 |
| Địa chỉ trụ sở chính: | Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh |
| Điện thoại: | (028) 3827 0528 |

Website: http://tcam.com.vn

Thời hạn hoạt động: Không giới hạn

Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng)

Tiền thân của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công là Công ty cổ phần Quản lý quỹ Hợp Lực, được thành lập vào năm 2008. Đến năm 2022, Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công đã mua lại cổ phần từ các cổ đông của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Hợp Lực và chính thức hoàn tất các thủ tục pháp lý tổ chức lại công ty vào ngày 10/11/2022. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 01/GP-UBCK ngày 31/01/2023 cho công ty sau tổ chức lại là Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (TCAM). TCAM cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài.

Tại thời điểm hiện tại, chủ sở hữu của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công (TCAM) là Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings (SGI Holdings).

Theo thông tin tại hồ sơ công bố, SGI Holdings đã nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại TCAM và trở thành chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty kể từ ngày 23/04/2026. Trước thời điểm chuyển nhượng, chủ sở hữu của TCAM là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (TCSC), nắm giữ 100% vốn điều lệ với giá trị góp vốn là 200.000.000.000 đồng. Sau giao dịch, toàn bộ phần vốn góp đã được chuyển nhượng cho SGI Holdings, với giá trị chuyển nhượng tương ứng theo hồ sơ đăng ký thay đổi doanh nghiệp, và TCSC không còn là chủ sở hữu của TCAM.

Đến hết ngày 31/12/2025, TCAM quản lý hơn 860,5 tỷ đồng, bao gồm tài sản ủy thác từ các cá nhân, tổ chức, quỹ đầu tư.

**Tổng hợp tình hình hoạt động của TCAM từ năm 2021 đến năm 2025**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|---|---|---|---|---|---|
| Doanh thu từ hoạt động kinh doanh | 1,44 | 0,40 | 1,18 | 11,5 | 29,75 |
| Doanh thu từ hoạt động tài chính | 6,25 | 0,22 | 9,11 | 20,45 | 36,32 |
| Lợi nhuận sau thuế | 7,23 | (9,81) | 4,85 | 25,23 | 40,73 |
| Vốn điều lệ | 25 | 25 | 200 | 200 | 200 |
| Giá trị tài sản ủy thác | 100 | 260 | 519 | 863 | 860,5 |

## 2. Ngân hàng giám sát

**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

| | |
|---|---|
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán: | số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003 |
| Địa chỉ: | 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| Điện thoại: | (028) 3821 8812 |
| Fax: | (028) 3821 8813 |
| Website: | www.bidv.com.vn |
| Lĩnh vực hoạt động: | Cung cấp các dịch vụ như sau cho quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán danh mục, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký. |

**3. Công ty kiểm toán**

Hàng năm, công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán đáp ứng quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ để trình Đại hội nhà đầu tư hoặc Ban đại diện quỹ trong trường hợp được Đại hội nhà đầu tư ủy quyền thông qua công ty kiểm toán cho Quỹ.

**4. Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ**

Danh sách Đại Lý Phân phối và các điểm nhận lệnh có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới UBCK theo quy định của pháp luật. Danh sách Đại lý Phân phối tính đến ngày Bản cáo bạch này có hiệu lực như sau:

**a. Công ty cổ phần Fincorp (Fincorp)**

| | |
|---|---|
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0314127430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Địa chỉ trụ sở chính: | 176/1-176/3 đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam |

| | |
|---|---|
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ: | Số 01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/04/2018 |

**Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:**

| | |
|---|---|
| Trụ sở chính: | 176/1-176/3 đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Điện thoại: | (028) 3636 1079 |
| Fax: | (028) 3636 1078 |

**b. Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công ("TCSC")**

| | |
|---|---|
| Giấy chứng nhận ĐKKD số: | 81/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 31/01/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Địa chỉ trụ sở chính: | Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ: | Số 06/GCN-UBCK cấp ngày 16/01/2023 |

**Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:**

| | |
|---|---|
| Trụ sở chính: | Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Điện thoại: | (028) 3827 0527 |
| Fax: | (028) 3821 8010 |

**c. Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam) ("MAS")**

| | |
|---|---|
| Giấy chứng nhận ĐKKD số: | 130/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 24/11/2021 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Địa chỉ trụ sở chính: | Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | |
|---|---|
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ: | Số 11/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/05/2021 |

**Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:**

| | |
|---|---|
| Trụ sở chính: | Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh |
| Điện thoại: | (028) 3910 2222 |

**d. Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay ("FHSC")**

| | |
|---|---|
| Giấy chứng nhận ĐKKD số: | Số 50/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Địa chỉ trụ sở chính: | Phòng 702, tầng 7, tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, thành phố Hà Nội |
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ: | Số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/08/2022 |

**Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:**

| | |
|---|---|
| Trụ sở chính: | Phòng 702, tầng 7, tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, thành phố Hà Nội |
| Điện thoại: | (024) 777 789 96 |

**e. Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương ("TCBS")**

| | |
|---|---|
| Giấy phép hoạt động số: | 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 05 năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Địa chỉ trụ sở chính: | Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, tòa C5 D'Capitale, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội |
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ: | Số 55/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021 |

**Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:**

| | |
|---|---|
| Trụ sở chính: | Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, tòa C5 D'Capitale, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội |
| Điện thoại: | (024) 394 46368 |

**5. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng**

**Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC")**

| | |
|---|---|
| Địa chỉ trụ sở chính: | 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội |
| Quyết định thành lập: | Số 26/2022/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 16/12/2022 |
| Điện thoại: | (024) 3974 7113 |
| Fax: | (024) 3974 7120 |
| Lĩnh vực hoạt động chính: | Đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán. |
| Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: | Dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho quỹ mở. |

**6. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ**

**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

| | |
|---|---|
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán: | số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003 |
| Địa chỉ: | 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh |

| | |
|---|---|
| Điện thoại: | (028) 3821 8812 |
| Fax: | (028) 3821 8813 |
| Website: | www.bidv.com.vn |
| Lĩnh vực hoạt động: | Cung cấp các dịch vụ như sau cho quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán danh mục, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký. |
| Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: | Dịch vụ quản trị quỹ cho quỹ mở. |

## IV. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

### 1. Phương án phát hành lần đầu (IPO)

| | |
|---|---|
| Tên Quỹ: | QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG |
| Tên viết tắt: | TCGF |
| Loại hình: | Quỹ mở |
| Thời hạn hoạt động của quỹ: | Không giới hạn |
| Mục tiêu đầu tư: | Tìm kiếm lợi nhuận dài hạn, tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư bằng việc phân bổ tài sản vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai. |
| Chiến lược đầu tư: | Chiến lược đầu tư hướng đến sự linh hoạt trong đầu tư, theo đó, chú trọng phân bổ danh mục vào cổ phiếu của các doanh nghiệp dẫn đầu các ngành chủ chốt của nền kinh tế (xét về quy mô vốn hóa thị trường, quy mô tài sản, tính thanh khoản, hiệu quả hoạt động và các chỉ tiêu khác…) nhưng vẫn đảm bảo điều tiết tỷ trọng danh mục phù hợp với từng giai đoạn của thị trường dựa trên hoạt động phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến nền kinh tế vĩ mô cũng như tình hình nội tại của từng doanh nghiệp, và chu kỳ kinh tế. |

| | |
|---|---|
| Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư: | Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ. |
| Các sản phẩm dự kiến đầu tư: | Được quy định theo Mục 5 Phần II của Bản cáo bạch tóm tắt. |
| Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư: | Thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của công ty quản lý quỹ. |
| Cơ cấu đầu tư: | Được quy định theo Mục 6 Phần II của Bản cáo bạch tóm tắt. |
| Số lượng đơn vị quỹ dự kiến chào bán: | Tối thiểu 5.000.000 (năm triệu) chứng chỉ quỹ |
| Thời hạn phát hành lần đầu | Bảo đảm thời hạn đăng ký mua chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư tối thiểu hai mươi (20) ngày và tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. |
| Thời gian gia hạn phát hành | Sẽ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối chứng chỉ quỹ |
| Mệnh giá chứng chỉ quỹ: | 10.000 (mười nghìn) đồng/chứng chỉ quỹ |
| Giá phát hành: | 10.000 (mười nghìn) đồng/chứng chỉ quỹ |
| Giá dịch vụ phát hành: | 0% trên giá trị phát hành |
| Đơn vị tiền tệ | Việt Nam Đồng |
| Số tiền đăng ký mua tối thiểu: | 100.000 (một trăm nghìn) đồng |
| Phương thức phân bổ lần đầu: | Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1 – Giá Dịch vụ phát hành đợt IPO (%))/ Giá phát hành.<br>Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.<br>Trường hợp số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu, việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu coi như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua |

| | |
|---|---|
| | này sẽ được hoàn trả lại nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi Quỹ kết thúc thời gian huy động vốn. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.<br>Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên phiếu lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.<br>Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng hoặc có ít hơn 100 (một trăm) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Công ty quản lý quỹ phải hoàn trả cho nhà đầu tư mọi khoản tiền đã đóng góp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc việc huy động vốn. |
| Thời hạn xác nhận giao dịch của nhà đầu tư | Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực. |
| Phương thức và hình thức thanh toán: | Nhà đầu tư chuyển tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát bằng đồng Việt Nam. |
| Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu: | Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực. |
| Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối | Công ty cổ phần Fincorp<br>Trụ sở chính: 176/1-176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. |
| Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành: | Đại diện phát hành: Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công |

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Đại lý chuyển nhượng: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

## 2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

### 2.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

#### *2.1.1. Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu*

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.

#### *2.1.2. Tần suất giao dịch, ngày giao dịch*

| | |
|---|---|
| Tần suất giao dịch: | Chứng chỉ Quỹ TCGF được giao dịch hai (02) lần một tuần |
| Ngày giao dịch (T): | Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần.<br>Trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử. |

#### *2.1.3. Thời điểm đóng sổ lệnh*

- Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh cũng áp dụng cho việc nhà đầu tư nộp đầy đủ hồ sơ với đại lý phân phối.
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho ngày giao dịch T: 14h45 ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (ngày T-1).
- Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì thời điểm đóng sổ lệnh được dời sang 14h45 ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.
- Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được ghi nhận tại các điểm nhận lệnh và các lệnh giao dịch nhận trước thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được đại lý phân phối chuyển sang đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng hệ thống của ngày T-1. Các

lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại điểm nhận lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại điểm nhận lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh và được nhận bởi đại lý chuyển nhượng, NAV của ngày giao dịch (T) sẽ được áp dụng.

- Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối phải thông báo cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.

### *2.1.4. Thời hạn xác nhận giao dịch*

Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+2), đại lý chuyển nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư vào sổ chính và nhà đầu tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

### *2.1.5. Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư*

- Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+5), tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Trong trường hợp Quỹ thanh toán cho đại lý ký danh thì đại lý ký danh sẽ có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng nhà đầu tư theo thỏa thuận giữa nhà đầu tư và đại lý ký danh.
- Trường hợp tiền bán chứng chỉ quỹ được thanh toán vào tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định, nhà đầu tư cần thực hiện đăng ký thông tin với đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng ký giao dịch trước thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu một (01) ngày làm việc.

### *2.1.6. Khối lượng giao dịch tối thiểu*

- Giá trị mua tối thiểu là một trăm nghìn (100.000) đồng.
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán tối thiểu là mười (10) đơn vị quỹ.
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi tối thiểu là mười (10) đơn vị quỹ.

### *2.1.7. Giá giao dịch chứng chỉ quỹ*

- Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ TCGF được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và giá trị tài sản ròng của Quỹ dùng để tính giá giao dịch chứng chỉ Quỹ TCGF

sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.

- Giá bán/phát hành một (01) chứng chỉ quỹ (giá nhà đầu tư phải thanh toán cho công ty quản lý quỹ):

  *Giá phát hành = Giá trị tài sản ròng trên một (01) đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ + Giá dịch vụ phát hành*

- Giá mua lại một (01) chứng chỉ quỹ (giá công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư):

  *Giá mua lại = Giá trị tài sản ròng trên một (01) đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ - Giá dịch vụ mua lại*

- Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại và giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ được quy định cụ thể tại Mục 1 Phần V của Bản cáo bạch tóm tắt.

### *2.1.8. Phương thức giao dịch*

- Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ tại điểm nhận lệnh của đại lý phân phối (lưu ý: nhà đầu tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết nhà đầu tư theo yêu cầu của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối).
- Nhà đầu tư có thể đặt lệnh tại hơn một (01) đại lý phân phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi đại lý phân phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của nhà đầu tư tại các đại lý phân phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà đầu tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ cho tài khoản mở tại một đại lý phân phối tại bất kỳ điểm nhận lệnh nào của đại lý phân phối đó.
- Ủy quyền giao dịch: Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ, và phải điền thông tin người được ủy quyền vào "Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở". Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi nhà đầu tư đăng ký lại người được ủy quyền tại đại lý phân phối.
- Danh sách các đại lý phân phối chỉ định và điểm nhận lệnh được liệt kê tại Mục 4 Phần III của Bản cáo bạch tóm tắt và cập nhật trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ theo từng thời kỳ.
- Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định.

### *2.1.9. Giao dịch muộn*

Các lệnh giao dịch nhận được trước thời điểm đóng sổ lệnh được thực hiện vào ngày giao dịch. Các lệnh nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh được thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.

*2.1.10. Hủy lệnh giao dịch*

- Nhà đầu tư chỉ được phép hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh. Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các đại lý phân phối mà nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch.
- Trong trường hợp nhà đầu tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

*2.1.11. Duy trì tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ*

- Số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản nhà đầu tư là mười (10) đơn vị quỹ.
- Khi tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng một (01) năm, công ty quản lý quỹ sẽ tự động khóa tài khoản của nhà đầu tư. Khi có nhu cầu giao dịch trở lại, nhà đầu tư có thể kích hoạt lại tài khoản và cập nhật những thông tin mới trên tài khoản cho đại lý phân phối.

**2.2. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ**

- Lệnh mua được gửi tới đại lý phân phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát. Tiền mua chứng chỉ quỹ có thể được chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên nhà đầu tư, tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tại đại lý phân phối. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư. Phí chuyển tiền do nhà đầu tư trả.
- Nhà đầu tư chuyển khoản tiền mua chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát theo thông tin sau:

| | |
|---|---|
| Tên tài khoản: | Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công |
| Số tài khoản: | [Theo số tài khoản được đại lý phân phối thông báo] |
| Tên ngân hàng: | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa |
| Số tiền: | [Số tiền đăng ký mua] |

Nội dung: [Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở]_[Tên đầy đủ của nhà đầu tư]_mua TCGF

- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối căn cứ trên số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
- Trong trường hợp tổng giá trị đăng ký mua của nhà đầu tư dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản thì nhà đầu tư được nắm giữ chứng chỉ quỹ này và đây được xem là chứng chỉ quỹ lẻ.
- Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

*Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1 – Giá Dịch vụ phát hành (%)) / Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại Ngày giao dịch*

- Số lượng đơn vị quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số đơn vị quỹ lẻ không làm ảnh hưởng đến khả năng bán lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư.
- Những trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ:
  (i) Lệnh mua được gửi tới đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh;
  (ii) Nhà đầu tư/người được ủy quyền hợp lệ thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ nhưng không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại đại lý phân phối;
  (iii) Đến hết ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của nhà đầu tư;
  (iv) Tiền mua chứng chỉ quỹ đã được chuyển từ tài khoản của nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ nhưng nội dung chuyển tiền không đúng với cú pháp đã công bố;
  (v) Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.
- Lệnh mua được gửi tới đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được thực hiện tại ngày giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh. Đối với những trường hợp giao dịch mua không hợp lệ còn lại, tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ sẽ được công ty quản lý quỹ chỉ thị chuyển trả vào tài khoản đăng ký của nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

### 2.3. Giao dịch bán chứng chỉ quỹ

- Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng đơn vị quỹ đăng ký bán được đại lý chuyển nhượng xác nhận là do nhà đầu tư đó nắm giữ; nhà đầu tư, đại lý ký danh có đủ số lượng đơn vị quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch của nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản.

- Trường hợp số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản sau giao dịch ít hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, số lượng chứng chỉ quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của kỳ giao dịch nhà đầu tư đặt lệnh bán.
- Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục "Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ" của Bản cáo bạch này.
- Tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ được làm tròn tới hàng đơn vị. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền bán chứng chỉ quỹ do nhà đầu tư chịu.
- Số tiền bán chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:

  *Giá trị bán được nhận = Số lượng đơn vị quỹ được mua lại x Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại Ngày giao dịch x (1 – Giá Dịch vụ mua lại (%))*

  Số tiền nhà đầu tư nhận được bằng giá trị bán được nhận trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Những trường hợp giao dịch bán không hợp lệ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ:
  (i) Lệnh bán được gửi tới đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh;
  (ii) Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu.

## 2.4. Giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ

- Nhà đầu tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ mở do Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công quản lý.
- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch và chuyển tới đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Nhà đầu tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu. Trường hợp số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản sau giao dịch ít hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, số lượng chứng chỉ quỹ còn lại sẽ được tự động chuyển đổi sang chứng chỉ quỹ mục tiêu.
- Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:
  (i) Lệnh bán đối với chứng chỉ quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu;
  (ii) Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của các quỹ tương ứng;
  (iii) Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu;

(iv) Nhà đầu tư thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi mà không phải thanh toán giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại trên số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.

- Nhà đầu tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.
- Những trường hợp giao dịch chuyển đổi không hợp lệ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ:
  (i) Lệnh chuyển đổi được gửi tới đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh;
  (ii) Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu.
- Lưu ý: lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 2.5 dưới đây.

**2.5. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ**

- Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi một trong các trường hợp sau xảy ra:
  (i) Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn lớn hơn hoặc bằng 5% giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
  (ii) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới:
    - Giá trị tài sản ròng của quỹ thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
    - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
    - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
    - Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
  (iii) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của nhà đầu tư không thể thực hiện được do:
    - Tính thanh khoản của thị trường thấp;
    - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán.
- Việc thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu

tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện hết sẽ được ưu tiên thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo trước các lệnh mới. Trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần, quy định về số dư chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản sẽ không áp dụng.

- Đối với trường hợp quy định tại tiết (i) nêu trên, công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa ba mươi (30) ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ trong các trường hợp sau:
  (i) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
  (ii) Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch chứng khoán; hoặc
  (iii) Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

  Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

  Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

  Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn đến việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.

## 3. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

Chương trình đầu tư định kỳ (Systematic Investment Plan, gọi tắt là SIP) là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó nhà đầu tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua chứng chỉ quỹ. Chương trình đầu tư định kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều nhà đầu tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho nhà đầu tư.

### 3.1. Lợi ích của chương trình đầu tư định kỳ

Lợi ích của hình thức đầu tư định kỳ cho phép nhà đầu tư đều đặn bỏ một khoản tiền nhất định để mua chứng chỉ quỹ trong một khoảng thời gian nhất định. Ví dụ, nhà đầu tư đều đặn bỏ ra 1 triệu VND/tháng mua chứng chỉ quỹ TCGF hàng tháng hoặc 3 triệu VND/quý. Với việc bỏ ra một khoản tiền nhất định định kỳ như vậy, nhà đầu tư thực tế sẽ mua số lượng chứng chỉ quỹ nhiều hơn khi giá thấp và mua số lượng chứng chỉ quỹ ít hơn khi giá cao. Do đó, đến cuối kỳ đầu tư, chi phí đầu tư trung bình tính trên mỗi đơn vị quỹ của nhà đầu tư thường thấp hơn giá phát hành chứng chỉ

quỹ trung bình, bất kể giá chứng chỉ quỹ biến động như thế nào. Với chương trình này, nhà đầu tư sẽ có lợi mà không phải thường xuyên theo dõi biến động của giá chứng chỉ quỹ, duy trì được tính kỷ luật trong hoạt động đầu tư của mình.

**Ví dụ minh họa**

Nhà đầu tư tham gia vào Quỹ qua hình thức đầu tư định kỳ. Trong năm đầu tiên tham gia, mỗi quý nhà đầu tư nộp 3 triệu VND để mua chứng chỉ quỹ. Số lượng chứng chỉ quỹ nhà đầu tư mua được tương ứng với mức giá phát hành chứng chỉ quỹ hàng quý như sau (giả sử không có phí phát hành chứng chỉ quỹ):

| Quý | Giá phát hành (NAV/Đơn vị quỹ) | Số tiền mua chứng chỉ quỹ | Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối |
|---|---|---|---|
| 1 | 10.000 | 3.000.000 | 300 |
| 2 | 9.000 | 3.000.000 | 333,33 |
| 3 | 12.500 | 3.000.000 | 240 |
| 4 | 11.500 | 3.000.000 | 260,86 |
| **Tổng** | | **12.000.000** | **1.134,19** |

- Chi phí đầu tư trung bình trên mỗi đơn vị quỹ của nhà đầu tư là:
- Chi phí đầu tư trung bình = 12.000.000/1.134,19 = 10.580 VND/CCQ
- Giá phát hành trung bình = (10.000 + 9.000 + 12.500 + 11.500)/4 = 10.750 VND/CCQ

Ví dụ trên minh họa rõ lợi ích nhà đầu tư thu được khi tham gia vào Quỹ qua hình thức đầu tư định kỳ. Nhà đầu tư hưởng lợi mà không phải thường xuyên theo dõi giá phát hành chứng chỉ quỹ (NAV).

Ngoài ra, khi tham gia vào Quỹ qua hình thức đầu tư định kỳ với Quỹ TCGF, nhà đầu tư sẽ luôn được đảm bảo hưởng mức giá dịch vụ phát hành không cao hơn so với mức giá dịch vụ phát hành qua hình thức mua thông thường.

Lưu ý cho nhà đầu tư: Chương trình đầu tư định kỳ mang lại lợi ích nhưng không đảm bảo việc tham gia chương trình này sẽ mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư.

### 3.2. Hình thức đầu tư định kỳ cố định (SIP-Fix)

Mỗi tháng hoặc mỗi quý thực hiện một lần với số tiền đầu tư cố định (không thấp hơn mức đầu tư tối thiểu) được nhà đầu tư ấn định tại thời điểm đăng ký tham gia SIP. Nhà đầu tư có thể thay đổi mức đầu tư của SIP bằng cách thay đổi đăng ký SIP với đại lý phân phối của mình. Lệnh mua SIP sẽ được thực hiện theo số tiền đầu tư mà nhà đầu tư đã đăng ký.

**Yêu cầu của hình thức đầu tư định kỳ cố định:**

- **Thời gian tham gia tối thiểu:** mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục đối với SIP tháng hoặc bốn (4) kỳ thanh toán liên tục đối với SIP quý. Lưu ý: chương trình sẽ liên tục duy trì cho đến khi nhà đầu tư chấm dứt chương trình.
- **Số tiền tối thiểu:** 100.000 (một trăm nghìn) đồng/tháng (đối với SIP tháng) hoặc 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/quý (đối với SIP quý).
- **Tần suất tham gia:** hàng tháng hoặc hàng quý.
- **Đăng ký tham gia:** Nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua hình thức đầu tư định kỳ bằng cách điền thông tin vào Giấy đăng ký chương trình đầu tư định kỳ theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Bản cáo bạch này và chuyển tới đại lý phân phối. Lệnh mua sẽ tự sinh cho các kỳ giao dịch tiếp theo, nhà đầu tư không phải đặt lại lệnh.
- **Thời gian thanh toán:** Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán là đến hết ngày mùng mười hàng tháng (đối với SIP tháng) hoặc ngày mùng mười tháng Một, tháng Tư, tháng Bảy và tháng Mười (đối với SIP quý). Trường hợp ngày mùng mười rơi vào ngày nghỉ lễ, thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán của nhà đầu tư là đến hết ngày làm việc gần nhất trước ngày mùng mười. Nhà đầu tư có thể chủ động chuyển khoản tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ hàng tháng/hàng quý hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán (Standing instruction/Direct Debit) tại ngân hàng nơi nhà đầu tư mở tài khoản để chuyển tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ.
- **Ngày thực hiện giao dịch:** Giao dịch mua chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất sau ngày mùng mười hàng tháng (đối với SIP tháng) hoặc sau ngày mùng mười tháng Một, tháng Tư, tháng Bảy và tháng Mười (đối với SIP quý).

### 3.3. Hình thức đầu tư định kỳ linh hoạt (SIP-Flex)

Mỗi tháng thực hiện một lần với số tiền đầu tư tùy chọn (không thấp hơn mức đầu tư tối thiểu). Nhà đầu tư không cần ấn định mức đầu tư của SIP và có thể linh hoạt thay đổi mức đầu tư tại bất kỳ thời điểm nào tùy thuộc vào nhu cầu mà không cần phải đăng ký với đại lý phân phối. Lệnh mua SIP sẽ được thực hiện trên toàn bộ số tiền đầu tư mà Quỹ nhận được.

**Yêu cầu của hình thức đầu tư định kỳ linh hoạt:**

- **Thời gian tham gia tối thiểu:** Chương trình không giới hạn thời gian duy trì tối thiểu.
- **Số tiền tối thiểu:** 100.000 (một trăm nghìn) đồng/tháng.
- **Tần suất tham gia:** hàng tháng.

- **Số tiền tham gia:** Sản phẩm không yêu cầu nhà đầu tư cố định số tiền tham gia qua các kỳ. Nhà đầu tư có thể tham gia số tiền bất kỳ lớn hơn hoặc bằng số tiền tham gia tối thiểu, số tiền này có thể thay đổi theo kỳ tham gia của nhà đầu tư.
- **Đăng ký tham gia:** Nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua hình thức đầu tư định kỳ linh hoạt bằng cách điền thông tin vào vào Giấy đăng ký chương trình đầu tư định kỳ theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Bản cáo bạch này và chuyển tới đại lý phân phối. Lệnh mua sẽ tự sinh cho các kỳ giao dịch tiếp theo, nhà đầu tư không phải đặt lại lệnh.
- **Ngày đóng tiền đầu tư định kỳ linh hoạt:** là ngày nhà đầu tư thanh toán tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Ngày đóng tiền có thể là bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng.
- **Ngày giao dịch SIP linh hoạt:** là ngày giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền giao dịch hợp lệ thanh toán mua SIP linh hoạt của nhà đầu tư (như vậy kỳ giao dịch nào cũng có thể là kỳ SIP-Flex).
- **Số lệnh được khớp trong tháng:**
  - Một (01) lệnh/tháng, khớp cho tổng số tiền mua trong một kỳ giao dịch mà Quỹ nhận được sớm nhất trong tháng.
  - Đối với các lệnh chuyển tiền của nhà đầu tư tiếp theo sau kỳ giao dịch đầu tiên được khớp lệnh trong tháng đó, công ty quản lý quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả vào tài khoản đăng ký của nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch gần nhất của Quỹ trừ trường hợp số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo theo yêu cầu của nhà đầu tư gửi tới công ty quản lý quỹ và được công ty quản lý quỹ xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp công ty quản lý quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, công ty quản lý quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi công ty quản lý quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

### 3.4. Chấm dứt tham gia chương trình đầu tư định kỳ

- **Ngày bắt đầu tham gia vào Quỹ qua chương trình đầu tư định kỳ:** là ngày thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ đầu tiên qua hình thức đầu tư định kỳ.
- **Chương trình đầu tư định kỳ sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện sau:**
  - Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt tham gia tại bất kỳ thời điểm nào trong thời gian tham gia chương trình; hoặc
  - Đối với chương trình đầu tư định kỳ cố định (SIP-Fix): nhà đầu tư không thanh toán đúng cam kết về thời gian và/hoặc giá trị đã đăng ký, hoặc bán, hoặc chuyển

đổi, hoặc chuyển nhượng sang quỹ khác số chứng chỉ quỹ đã mua theo hình thức đầu tư định kỳ cố định trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia chương trình.

- Đối với chương trình đầu tư định kỳ linh hoạt (SIP-Flex): nhà đầu tư không thanh toán đủ số tiền tham gia tối thiểu trong ba (03) kỳ liên tiếp trở lên.

▪ **Giá dịch vụ khi chấm dứt đầu tư định kỳ cố định:** Trong trường hợp nhà đầu tư chấm dứt đầu tư định kỳ, nhà đầu tư sẽ phải chịu thêm Giá dịch vụ chấm dứt SIP (được tính bằng tỷ lệ % của giá trị chứng chỉ quỹ bán/chuyển đổi) ngoài giá dịch vụ mua lại/giá dịch vụ chuyển đổi thông thường. Mức giá dịch vụ chấm dứt SIP được xác định tại thời điểm nhà đầu tư chấm dứt SIP và được thanh toán khi nhà đầu tư bán số lượng chứng chỉ quỹ đó. Giá dịch vụ chấm dứt SIP được thông báo trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng phi thương mại chứng chỉ quỹ, giá dịch vụ rời SIP sẽ áp dụng và được thanh toán tại thời điểm chuyển đổi hoặc chuyển nhượng. Chứng chỉ quỹ sau khi chuyển nhượng sẽ trở thành chứng chỉ quỹ thông thường và người nhận chuyển nhượng có thể tự do giao dịch số chứng chỉ quỹ này.

**4. Chuyển nhượng phi thương mại**

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại đại lý phân phối.
- Nhà đầu tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch được quy định cụ thể tại Mục 1.6 Phần V của Bản cáo bạch tóm tắt.
- Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

**5. Một số lưu ý cho nhà đầu tư nước ngoài**

- Trước khi mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư mở tại ngân hàng thương mại vào tài khoản của Quỹ đối với việc mua chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp cho đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
- Tiền mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài tài khoản vốn đầu tư gián tiếp sẽ được xem là giao dịch không

hợp lệ. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua chứng chỉ quỹ không được chuyển khoản từ tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo quy định của pháp luật.

- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 138 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## V. GIÁ DỊCH VỤ VÀ THƯỞNG HOẠT ĐỘNG

### 1. Các loại giá dịch vụ do nhà đầu tư trả

#### 1.1. Giá dịch vụ phát hành trong đợt IPO

- Là khoản tiền mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu, cộng vào mệnh giá và tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá của một đơn vị quỹ.
- Giá dịch vụ phát hành lần đầu của Quỹ TCGF là miễn phí.

#### 1.2. Giá dịch vụ phát hành tại các lần giao dịch sau IPO

- Là khoản tiền mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ TCGF được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua chứng chỉ quỹ.
- Giá dịch vụ phát hành cho giao dịch mua thông thường sau IPO và giao dịch mua theo hình thức đầu tư định kỳ (SIP) là miễn phí.

#### 1.3. Giá dịch vụ mua lại

- Là khoản tiền mà nhà đầu tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một đơn vị quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ TCGF được thành lập. Giá dịch vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện.
- Giá dịch vụ mua lại được căn cứ theo thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện như sau:

| Thời gian nắm giữ | Giá dịch vụ mua lại |
|---|---|
| Dưới 1 năm | 0,5% |
| Từ 1 năm - dưới 2 năm | 0,35% |
| Từ 2 năm trở lên | 0,2% |

Mức giá dịch vụ mua lại nêu trên được áp dụng cho cả giao dịch thông thường và giao dịch trong các chương trình đầu tư định tư định kỳ (SIP) của Quỹ.

### 1.4. Giá dịch vụ chuyển đổi

- Là khoản tiền mà nhà đầu tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ TCGF sang một quỹ mở khác do công ty quản lý quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ TCGF được thành lập. Nhà đầu tư không phải trả giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- Giá dịch vụ chuyển đổi tại các lần giao dịch tiếp theo là 0,2% tổng giá trị chuyển đổi thực hiện được của quỹ bị chuyển đổi.

### 1.5. Giá dịch vụ chuyển nhượng

- Là khoản tiền mà nhà đầu tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế, ...
- Giá dịch vụ chuyển nhượng là 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) cho một giao dịch chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, do bên chuyển nhượng thanh toán.

### 1.6. Việc thanh toán các khoản giá dịch vụ

Các khoản giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát sẽ chuyển trả trực tiếp phần giá dịch vụ này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ.

## 2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả

### 2.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

- Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ TCGF. Giá dịch vụ quản lý được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,5% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)) và được thanh toán hàng tháng cho công ty quản lý quỹ.
- Trường hợp điều chỉnh giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ do Đại hội nhà đầu tư quyết định, công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật mức giá dịch vụ quản lý quỹ mới tại Bản cáo bạch của Quỹ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ tuân thủ mức tối đa theo quy định của pháp luật.
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)*

- Tổng giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá dịch vụ quản lý trong tháng được xác định như sau:

*Giá dịch vụ quản lý trong tháng = [Tỷ lệ % Giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x Số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Giá dịch vụ quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [ Tỷ lệ % Giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm x NAV tại ngày định giá cuối tháng x Số ngày thực tế còn lại trong tháng/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]*

**2.2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát**

- Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được trả cho ngân hàng giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% NAV/năm, tối thiểu là 15 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)) và được thanh toán hàng tháng cho ngân hàng giám sát.
- Giá dịch vụ giám sát là 0,02% NAV/năm, tối thiểu là 5 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)) và được thanh toán hàng tháng cho ngân hàng giám sát.
- Tổng giá dịch vụ lưu ký và giám sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính tính giá dịch vụ lưu ký, giám sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

*Giá dịch vụ lưu ký, giám sát cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá dịch vụ lưu ký, giám sát tính theo năm x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)*

- Tổng giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát trong tháng được xác định như sau:

*Giá dịch vụ lưu ký, giám sát trong tháng = [Tỷ lệ % Giá dịch vụ lưu ký, giám sát tính theo năm x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x Số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]*

*+ Giá dịch vụ lưu ký, giám sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [ Tỷ lệ % Giá dịch vụ lưu ký, giám sát tính theo năm x NAV tại ngày định giá cuối tháng x Số ngày thực tế còn lại trong tháng/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]*

### 2.3. Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ và được tính trên tỷ lệ phần trăm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ trả cho ngân hàng giám sát là 0,03% NAV/năm, tối thiểu là 15 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)) và được thanh toán hàng tháng.
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

  *Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá dịch quản trị quỹ tính theo năm x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)*

- Tổng giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ trong tháng được xác định như sau:

  *Giá dịch vụ quản trị quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Giá dịch vụ quản trị quỹ tính theo năm x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá dịch vụ quản trị quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá dịch vụ quản trị quỹ tính theo năm x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).*

### 2.4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
- Giá dịch vụ cố định hàng tháng là 10.000.000 VNĐ (mười triệu đồng) một tháng (áp dụng cho Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần) và được thanh toán định kỳ theo thoả thuận với đại lý chuyển nhượng. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

### 2.5. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- Thù lao, phụ cấp trả cho Ban đại diện quỹ.

- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản của Quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- Phí nộp cho cơ quan quản lý để xin cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ và giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ.
- Chi phí môi giới, chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ phải trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba.
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật.
- Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.

## VI. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ

### 1. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư nếu:
  (i) Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
  (ii) Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ;
  (iii) Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của công ty quản lý quỹ và phải được Đại hội nhà đầu tư hoặc Ban đại diện quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ.
- Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.
- Nhà đầu tư có trong danh sách nhà đầu tư tại ngày giao dịch cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày chốt danh sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm ngày chốt danh sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Phân chia cổ tức và tái đầu tư cổ tức: Khi Quỹ trả cổ tức bằng tiền, nhà đầu tư có thể chọn nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc chọn tái đầu tư cổ tức để mua thêm chứng chỉ quỹ.

Trường hợp nhà đầu tự lựa chọn tái đầu tư cổ tức, lượng cổ tức này sẽ được dùng để mua chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch liền ngay sau ngày trả cổ tức tại mức giá phát hành của ngày giao dịch đó. Nhà đầu tư sẽ không phải trả giá dịch vụ phát hành khi tái đầu tư cổ tức để mua chứng chỉ quỹ.

- Nhà đầu tư cần đăng ký rõ lựa chọn của mình trong Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở theo mẫu tại Phụ lục 2 Bản cáo bạch. Trường hợp nhà đầu tư không nêu rõ lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư cổ tức sẽ được công ty quản lý quỹ tự động áp dụng.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
  (i) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ);
  (ii) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận; Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng chứng chỉ quỹ);
  (iii) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; Các ảnh hưởng tác động tới giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi phân chia.

## 2. Chính sách thuế

Nhà đầu tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ TCGF.

## 3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được bảo lãnh hoặc cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ tổ chức nào, cũng như không có bất kỳ cam kết chắc chắn nào từ công ty quản lý quỹ về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra.

Đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập dài hạn; do đó, các nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được lợi nhuận trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư của Quỹ.

Mặc dù không bao gồm toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, tuy nhiên nhà đầu tư nên quan tâm đến những yếu tố rủi ro chủ yếu được đề cập trong Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ TCGF:

### 3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ tham gia có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả kiểm soát của công ty quản lý quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng

loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.

### 3.2. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu. Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát; những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu. Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, công ty quản lý quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

### 3.3. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại. Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

### 3.4. Rủi ro thanh khoản

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của nhà đầu tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy

định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, nhà đầu tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ quỹ trong thời gian chứng chỉ quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản cáo bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho nhà đầu tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tài sản có tính thanh khoản cao nhất như: tiền tệ, trái phiếu hoặc một tỷ lệ thích hợp cổ phiếu có tính thanh khoản cao để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.

### 3.5. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công ty quản lý quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.

### 3.6. Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập "tường lửa thông tin" nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

### 3.7. Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi mà các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập kiểu và có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu & các khoản công nợ của các công ty đó. Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với nhà đầu tư nước ngoài mua chứng chỉ quỹ bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các nhà đầu tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.

### 3.8. Rủi ro biến động giá thị trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ. Quỹ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian dài nắm giữ danh mục để làm giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

### 3.9. Rủi ro về chiến lược đầu tư

Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn cách tiếp cận đầu tư chủ động, giá của cổ phiếu giá trị có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của nhà đầu tư vào chứng chỉ quỹ nếu trên thị trường các nhà đầu tư khác không nhận ra được giá trị của các công ty này, hay các yếu tố cơ bản mà Quỹ kỳ vọng cũng không giúp giá cổ phiếu tăng về được giá trị thực mà Quỹ đánh giá. Quỹ xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu các công ty có nền tảng tài chính và tiềm năng tăng trưởng trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quỹ cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều cổ phiếu có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Tuy nhiên, khả năng quản trị rủi ro của Quỹ cũng có thể bị hạn chế bởi số lượng cổ phiếu có thể đầu tư được tại một thời điểm.

### 3.10. Rủi ro hạn chế đầu tư

Do tính chất của Quỹ mở chỉ cho phép đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch, sự chậm trễ trong tiến độ cổ phần hóa và niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp tốt sẽ làm giảm tính đa dạng và đại diện, hạn chế cơ hội tiếp cận và đầu tư được của Quỹ vào các doanh nghiệp tốt nhất trên mọi ngành nghề và mức vốn hóa. Đối với thị trường trái phiếu của Việt Nam thì hiện tại còn khá hạn chế cả về số lượng, đối tượng phát hành, thể loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do đó quỹ có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổi tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

### 3.11. Rủi ro tái đầu tư

Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

### 3.12. Rủi ro thanh toán

Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã thanh toán tiền mua. Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, quỹ mở sẽ chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch; ngoài ra, giao dịch mua bán được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật, để đảm bảo các số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan đảm bảo đủ và đúng luật. Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro, Quỹ có thể đầu tư vào các loại trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, có độ an toàn về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam hình thành các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật thống kê, hệ thống nội bộ, và tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý giảm thiểu rủi ro.

### 3.13. Rủi ro bất khả kháng

Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:

- Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
- Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

## 4. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Việc công bố thông tin thực hiện thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:
  - (i) Trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối;
  - (ii) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
  - (iii) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật.
- Công ty quản lý quỹ công bố thông tin định kỳ của Quỹ bao gồm:
  - (i) Báo cáo tài chính

Công ty quản lý quỹ phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét và báo cáo tài chính quý của Quỹ.

(ii) Báo cáo hoạt động đầu tư

Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải báo cáo và công bố định kỳ hằng tháng, quý, năm các báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

(iii) Báo cáo giá trị tài sản ròng

Công ty quản lý quỹ phải công bố báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ định kỳ hằng tuần và công bố giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

(iv) Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ phải công bố định kỳ báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ của quỹ đại chúng bán niên và hằng năm theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

- Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin liên quan tới Đại hội nhà đầu tư của Quỹ theo quy định pháp luật.
- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải công bố các thông tin bất thường về Quỹ theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Công ty quản lý quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho nhà đầu tư các báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. Các tài liệu này phải được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu hoặc gửi qua đường bưu điện.
- Trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu, công ty quản lý quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản của Quỹ.

## 5. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của nhà đầu tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công hoặc các đại lý phân phối trong giờ làm việc.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của nhà đầu tư qua số điện thoại (028) 3827 0528, hoặc gửi email tới địa chỉ info@tcam.com.vn.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán trong Bản cáo bạch không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2026.*

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**




**Nguyễn Đông Hải**